

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 370/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chế độ phụ cấp đặc thù
đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 52/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, mức hưởng, cách tính hưởng và nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng

1. Đối tượng áp dụng

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ) trực tiếp làm nhiệm vụ đặc thù quy định tại Chương II Nghị định này.

b) Đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương); Công an xã, phường, đặc khu, Đoàn Công an (sau đây gọi chung là Công an cấp xã) và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối tượng không áp dụng

a) Học viên hưởng sinh hoạt phí đang học tại các trường trong và ngoài Công an nhân dân; cán bộ tạm tuyển; cán bộ, chiến sĩ đang trong thời gian nghỉ công tác chờ hưởng chế độ hưu trí; công nhân công an; lao động hợp đồng trong Công an nhân dân.

b) Cán bộ, chiến sĩ lực lượng tình báo, cảnh vệ và cơ yếu thực hiện theo quy định riêng.

c) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này không hưởng lương hoặc phụ cấp cấp bậc hàm từ ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ

1. Việc thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù phải đảm bảo đúng đối tượng, mức hưởng theo chức danh công việc, vị trí công tác hoặc chức danh được bổ nhiệm của cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thực hiện công việc đặc thù trong Công an nhân dân.

2. Cán bộ, chiến sĩ được bổ nhiệm nhiều chức danh hoặc trực tiếp đảm nhiệm nhiều công việc thuộc đối tượng hưởng phụ cấp đặc thù với nhiều mức khác nhau thì được hưởng mức phụ cấp đặc thù đối với chức danh hoặc công việc chính, thường xuyên, liên tục, chiếm tỷ trọng thời gian, trách nhiệm chủ yếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Trường hợp một đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ phụ cấp đặc thù quy định tại Nghị định này, đồng thời là đối tượng hưởng chế độ phụ cấp cùng loại hoặc có cùng tính chất quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì được hưởng chế độ có mức hưởng cao nhất.

4. Đối với lãnh đạo, chỉ huy thực hiện phụ cấp đặc thù theo nguyên tắc:

a) Lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, công việc đặc thù hoặc trực tiếp phụ trách cán bộ, chiến sĩ thuộc đối tượng hưởng phụ cấp đặc thù thì được hưởng mức phụ cấp đặc thù như đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, công việc đặc thù. Trường hợp trực tiếp phụ trách cán bộ, chiến sĩ có nhiều mức hưởng khác nhau, thì được hưởng mức phụ cấp thấp hơn một mức so với mức cao nhất mà cán bộ, chiến sĩ phụ trách được hưởng;

b) Lãnh đạo, chỉ huy phụ trách lực lượng, đơn vị, lĩnh vực có cán bộ, chiến sĩ thuộc đối tượng hưởng phụ cấp đặc thù (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này), thì được hưởng phụ cấp đặc thù mức 15%. Trừ trường hợp được bổ nhiệm chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra hoặc Điều tra viên thì hưởng theo phụ cấp đặc thù quy định đối với chức danh được bổ nhiệm.

5. Cán bộ, chiến sĩ thuộc đối tượng hưởng phụ cấp ở mức nào, từ tháng nào, thì được hưởng mức phụ cấp đó từ tháng đó. Khi thay đổi vị trí công tác hoặc chức danh công việc từ đối tượng hưởng mức phụ cấp thấp sang đối tượng hưởng mức phụ cấp cao hơn (hoặc ngược lại) từ tháng nào thì được điều chỉnh mức phụ cấp tương ứng từ tháng đó.

6. Cán bộ, chiến sĩ biệt phái theo hình thức không công khai, trình sát xã hội hóa thì căn cứ chức danh trình sát được bổ nhiệm tại đơn vị công tác trước khi biệt phái hoặc công việc trực tiếp được giao nhiệm vụ của trình sát xã hội hóa để hưởng mức phụ cấp đặc thù theo quy định với công tác trình sát đó.

7. Chế độ phụ cấp đặc thù quy định tại Nghị định này được chi trả cùng kỳ lương hằng tháng (trừ chế độ phụ cấp chi trả một lần khi thôi bay hoặc cất bay quy định tại khoản 7 Điều 16 Nghị định này) và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 4. Thời gian không được hưởng chế độ phụ cấp đặc thù

1. Thời gian đi công tác, làm việc học tập ở nước ngoài được hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2. Thời gian làm nhiệm vụ gìn giữ hòa bình ở nước ngoài được hưởng 100% tiền lương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách và công tác bảo đảm đối với cá nhân, tổ chức của Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

3. Thời gian được cử đi biệt phái công khai.

4. Thời gian đi học liên tục từ 01 tháng trở lên tại các trường trong và ngoài Công an nhân dân.

Riêng trường hợp phi công lái máy bay được cử đi học tại các trường trong và ngoài Công an nhân dân, nhưng vẫn thực hiện nhiệm vụ bay huấn luyện (vận bố trí bay) để chống thời gian giãn cách và giữ cấp kỹ thuật bay thì vẫn được hưởng chế độ phụ cấp kỹ thuật bay theo cấp bay tương ứng.

5. Thời gian nghỉ không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.

6. Thời gian không hưởng tiền lương từ ngân sách nhà nước mà hưởng các chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội từ nguồn bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội từ trên 01 tháng trở lên.

7. Thời gian được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức tiền lương trở lên theo hệ số lương hiện hưởng.

8. Thời gian bị tạm đình chỉ, đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam.

Điều 5. Cách tính hưởng phụ cấp đặc thù

1. Đối với cán bộ, chiến sĩ hưởng lương được tính trên mức lương cấp bậc hàm, hoặc ngạch, bậc cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

2. Đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ được tính trên mức phụ cấp cấp bậc hàm hiện hưởng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ ĐỐI TƯỢNG, MỨC HƯỞNG PHỤ CẤP ĐẶC THÙ

Điều 6. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng an ninh đối ngoại, an ninh nội địa

1. Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trinh sát đấu tranh phòng, chống khủng bố; trinh sát đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia.

2. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ trinh sát; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia.

Điều 7. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế

1. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trinh sát đấu tranh phòng, chống tội phạm trên lĩnh vực an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế.

2. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ trinh sát; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm trên lĩnh vực an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế.

Điều 8. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; bảo vệ an toàn thông tin mạng

1. Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trinh sát an ninh mạng và đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng; huấn luyện nghiệp vụ về an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

3. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Nghiên cứu ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phục vụ công tác bảo đảm an ninh mạng, đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao.

4. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ trinh sát; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch bảo đảm an ninh mạng, đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Điều 9. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng kỹ thuật nghiệp vụ

1. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trinh sát thực hiện biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ 2 và 5.

2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trinh sát thực hiện các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ còn lại.

3. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ kỹ thuật phục vụ trinh sát kỹ thuật nghiệp vụ.

4. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm bằng biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ.

Điều 10. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng trinh sát ngoại tuyến

1. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trinh sát ngoại tuyến.

2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trinh sát ngoại tuyến kỹ thuật.

3. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ trinh sát; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm bằng biện pháp trinh sát ngoại tuyến.

Điều 11. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng quản lý xuất nhập cảnh và an ninh hàng không

1. Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trình sát an ninh trên không.

2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trình sát xuất nhập cảnh.

3. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

a) Kiểm soát an ninh ở các cảng hàng không.

b) Tuần tra, canh gác, bảo vệ các mục tiêu, công, vọng gác tại các cảng hàng không, sân bay.

4. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

a) Quản lý đối tượng cấm nhập cảnh, cấm xuất cảnh.

b) Nắm tình hình, đề xuất và tổ chức thực hiện các chủ trương, kế hoạch, biện pháp công tác nghiệp vụ cơ bản nhằm quản lý xuất, nhập cảnh đối với người nước ngoài, công dân Việt Nam, phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật trên lĩnh vực quản lý xuất, nhập cảnh.

c) Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ trình sát; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm trên lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh.

Điều 12. Cán bộ, chiến sĩ thuộc Cơ quan An ninh điều tra, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra

1. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên.

2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với: Cán bộ điều tra.

3. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Điều 13. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội

1. Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với:
 - a) Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; Điều tra viên.
 - b) Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trình sát đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội.
2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với: Cán bộ điều tra.
3. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ trình sát; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội.

Điều 14. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường

1. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với:
 - a) Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; Điều tra viên.
 - b) Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trình sát đấu tranh phòng, chống tội phạm trên lĩnh vực: Kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường.
2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với: Cán bộ điều tra.
3. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:
 - a) Kiểm định môi trường phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm, bảo vệ tài nguyên, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm.
 - b) Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ trình sát; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường.

Điều 15. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy

1. Mức phụ cấp 45% áp dụng đối với:
 - a) Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; Điều tra viên.

b) Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ trinh sát đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.

2. Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với:

a) Cán bộ, chiến sĩ Tổ Y tế làm nhiệm vụ trực tiếp khám, điều trị bệnh cho học viên, người cai nghiện ma túy; thực hiện công tác bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường trong Cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

b) Cán bộ, chiến sĩ Tổ Quản lý học viên và giáo dục, dạy nghề trực tiếp quản lý, giáo dục học viên, người nghiện ma túy; bảo vệ vòng trong của Cơ sở cai nghiện; hướng nghiệp cho học viên sau cai nghiện tìm việc làm, thích nghi với đời sống xã hội khi trở về cộng đồng.

3. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với:

a) Cán bộ điều tra.

b) Cán bộ, chiến sĩ Tổ Tham mưu, tổng hợp thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy làm nhiệm vụ tham mưu, xây dựng và thực hiện quy trình cai nghiện ma túy; tham mưu triển khai thực hiện một số hoạt động nghiệp vụ, nắm tình hình phục vụ công tác quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn Cơ sở cai nghiện ma túy.

4. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ trinh sát; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.

Điều 16. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng không quân Công an nhân dân

1. Phụ cấp kỹ thuật bay: Được tính theo phân cấp kỹ thuật của phi công, thành viên tổ bay. Mức hưởng cụ thể như sau:

a) Phi công lái chính trên máy bay cánh bằng, động cơ cánh quạt và máy bay trực thăng

Mức phụ cấp 170% áp dụng đối với phi công cấp 1.

Mức phụ cấp 150% áp dụng đối với phi công cấp 2.

Mức phụ cấp 140% áp dụng đối với phi công cấp 3.

Mức phụ cấp 130% áp dụng đối với phi công chưa phong cấp.

Phi công lái phụ kiêm dẫn đường được hưởng phụ cấp kỹ thuật bay với mức thấp hơn 10% so với mức phụ cấp của phi công lái chính theo phân cấp nêu trên.

b) Các thành viên khác của tổ bay máy bay cánh bằng, động cơ cánh quạt và máy bay trực thăng

Mức phụ cấp 100% áp dụng với cấp 1.

Mức phụ cấp 90% áp dụng với cấp 2.

Mức phụ cấp 80% áp dụng với cấp 3.

Mức phụ cấp 70% áp dụng với chưa phong cấp.

c) Phi công, phi công lái phụ kiêm dẫn đường được cấp có thẩm quyền quyết định là giáo viên huấn luyện bay

Được cộng thêm 20% mức phụ cấp kỹ thuật bay của phi công cùng loại theo phân cấp quy định tại điểm a khoản này.

d) Phi công được cấp có thẩm quyền công nhận là phi công lái máy bay chuyên cơ

Được cộng thêm 10% mức phụ cấp kỹ thuật bay của phi công cùng loại theo phân cấp quy định tại điểm a khoản này.

2. Phụ cấp giờ bay: Được tính theo thời gian bay thực tế trong tháng; trong tháng, nếu có nhiều lần bay thì được cộng dồn các lần bay có cùng điều kiện. Thời gian một lần bay được tính từ khi mở máy, cơ động ra vị trí xuất phát, cất cánh, thực hiện nhiệm vụ đến lúc hạ cách, cơ động về vị trí ban đầu, tắt máy. Trường hợp khi cộng dồn thời gian bay trong tháng có thời gian lẻ thì thực hiện như sau: Từ trên 30 phút trở lên được tính hưởng bằng 01 giờ, từ đủ 30 phút trở xuống được tính hưởng bằng 1/2 giờ. Mức hưởng cụ thể như sau:

a) Khi bay trên đất liền, ban ngày, điều kiện khí tượng giản đơn.

Mức phụ cấp bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/giờ bay, áp dụng với phi công lái chính lái máy bay cánh bằng, động cơ cánh quạt và máy bay trực thăng.

b) Khi bay trên đất liền, ban ngày, điều kiện khí tượng phức tạp hoặc bay ban đêm, điều kiện khí tượng giản đơn.

Mức phụ cấp bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/giờ bay, áp dụng với phi công lái chính lái máy bay cánh bằng, động cơ cánh quạt và máy bay trực thăng.

c) Khi bay trên đất liền, ban đêm, điều kiện khí tượng phức tạp hoặc bay trên biển, ban ngày, điều kiện khí tượng giản đơn.

Mức phụ cấp bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/giờ bay, áp dụng với phi công lái chính lái máy bay cánh bằng, động cơ cánh quạt và máy bay trực thăng.

d) Khi bay trên biển, ban ngày, điều kiện khí tượng phức tạp hoặc bay trên biển, ban đêm, điều kiện khí tượng giản đơn.

Mức phụ cấp bằng 1,2 lần mức lương cơ sở/giờ bay, áp dụng với phi công lái chính lái máy bay cánh bằng, động cơ cánh quạt và máy bay trực thăng.

đ) Khi bay trên biển, ban đêm, điều kiện khí tượng phức tạp.

Mức phụ cấp bằng 1,6 lần mức lương cơ sở/giờ bay, áp dụng với phi công lái chính lái máy bay cánh bằng, động cơ cánh quạt và máy bay trực thăng.

e) Phi công lái phụ kiêm dẫn đường, thành viên trong tổ bay máy bay cánh bằng, động cơ cánh quạt và máy bay trực thăng.

Mức phụ cấp bằng 70% mức phụ cấp giờ bay của phi công lái chính có cùng điều kiện bay.

g) Học viên đào tạo phi công thuộc Công an nhân dân

Được hưởng mức phụ cấp bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng.

Khi thực hành bay, được hưởng mức phụ cấp 50% mức phụ cấp giờ bay của phi công lái chính có cùng điều kiện bay.

h) Phi công, thành viên tổ bay trên máy bay chuyên cơ

Được cộng thêm 100% mức phụ cấp giờ bay của phi công, thành viên tổ bay trên cùng loại máy bay và điều kiện bay.

i) Phi công, phi công lái phụ kiêm dẫn đường được cấp có thẩm quyền quyết định là giáo viên huấn luyện bay

Được cộng thêm 20% mức phụ cấp giờ bay của phi công, phi công lái phụ kiêm dẫn đường cùng loại máy bay và điều kiện bay.

k) Khi bay tìm kiếm cứu nạn; bay cấp cứu; bay cứu trợ; bay diễn tập, có sử dụng bom, đạn thật; bay trình sát tuần tiễu; bay chuyển sân; bay vận chuyển

Ngoài hưởng phụ cấp giờ bay theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này, phi công lái chính, phi công lái phụ kiêm dẫn đường, thành viên trong tổ bay được cộng thêm 0,2 lần mức lương cơ sở/một lần bay thực hiện nhiệm vụ.

l) Lực lượng không phải phi công lái phụ kiêm dẫn đường, không thuộc thành viên trong tổ bay nhưng được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ tham gia phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn, các

tình huống khẩn cấp đe dọa đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phải cơ động bằng máy bay thì được hưởng phụ cấp 0,2 lần mức lương cơ sở/một lần thực hiện nhiệm vụ.

3. Phụ cấp huấn luyện bay: Được tính theo thời gian huấn luyện thực tế trong ngày huấn luyện do cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp không trọn ngày thì thực hiện như sau: Từ trên 04 giờ trở lên được tính hưởng bằng 01 ngày, từ đủ 04 giờ trở xuống được tính hưởng bằng 1/2 ngày. Mức hưởng cụ thể như sau:

Mức phụ cấp bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/ngày, áp dụng với huấn luyện phi công lái máy bay cánh bằng, động cơ cánh quạt và máy bay trực thăng.

4. Phụ cấp bay thử (áp dụng đối với phi công tổ bay bay thử máy bay sau khi sửa chữa): Được tính theo từng chuyến bay thử. Mức hưởng cụ thể như sau:

a) Mức phụ cấp một chuyến bay thử bằng 1,5 lần mức phụ cấp 01 giờ bay của phi công lái máy bay cùng loại trong điều kiện bay cao nhất khi bay trên đất liền (bay ban đêm, điều kiện khí tượng phức tạp), áp dụng với phi công lái chính bay thử máy bay sau sửa chữa.

b) Mức phụ cấp bằng 70% mức phụ cấp bay thử của phi công lái chính trên máy bay bay thử áp dụng với phi công lái phụ kiêm dẫn đường, thành viên trong tổ bay thử máy bay sau sửa chữa.

5. Phụ cấp chỉ huy Ban bay: Được tính theo ban bay; mỗi ban bay được tính từ thời điểm chỉ huy bay ra lệnh cho máy bay đầu tiên mở máy và kết thúc ban bay khi chiếc máy bay cuối cùng hạ cánh, cơ động về vị trí quy định, tắt máy. Mức hưởng cụ thể như sau:

a) Mức phụ cấp bằng 1,0 lần mức phụ cấp 01 giờ bay cao nhất của phi công trong Ban bay cấp Trung đoàn áp dụng với chỉ huy chính Ban bay cấp Trung đoàn.

b) Mức phụ cấp bằng 70% mức phụ cấp của chỉ huy chính Ban bay cấp Trung đoàn, áp dụng với chỉ huy chính Ban bay cấp Phi đội.

c) Mức phụ cấp bằng 50% mức phụ cấp của chỉ huy chính Ban bay cùng cấp, áp dụng với chỉ huy cất, hạ cánh; chỉ huy trường bay, chỉ huy bay bãi ngoài.

d) Mức phụ cấp bằng 20% mức phụ cấp của chỉ huy chính Ban bay cùng cấp, áp dụng với lực lượng trực tiếp làm việc tại các Đài chỉ huy.

6. Phụ cấp công tác lâu năm phi công: Được tính từ tháng cấp có thẩm quyền quyết định công nhận là phi công Công an nhân dân (hoặc phi công quân sự) đến tháng thôi bay hoặc cắt bay theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có thời gian đứt quãng thì được cộng dồn). Mức hưởng cụ thể như sau:

Đủ 03 năm (đủ 36 tháng), được hưởng phụ cấp bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng; từ năm thứ 4 trở đi, mỗi năm (đủ 12 tháng), được hưởng thêm 0,2 lần mức lương cơ sở/tháng.

7. Phụ cấp thôi bay: Được tính từ tháng cấp có thẩm quyền quyết định công nhận là phi công Công an nhân dân (hoặc phi công quân sự) đến tháng trước liền kề tháng cất bay theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có thời gian đứt quãng thì được cộng dồn), được chi trả một lần khi thôi bay hoặc cất bay. Trường hợp không trọn năm thì thực hiện như sau: Từ trên 06 tháng trở lên được tính hưởng bằng 01 năm, từ đủ 06 tháng trở xuống được tính hưởng bằng 1/2 năm. Mức hưởng đối với mỗi năm làm nhiệm vụ bay như sau:

Mức phụ cấp bằng 01 tháng tiền lương theo cấp bậc hàm cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của tháng trước liền kề tháng cất bay hoặc thôi bay (theo quyết định của cấp có thẩm quyền) áp dụng với giáo viên huấn luyện bay.

Mức phụ cấp bằng 0,5 tháng tiền lương theo cấp bậc hàm cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của tháng trước liền kề tháng cất bay hoặc thôi bay (theo quyết định của cấp có thẩm quyền) áp dụng với phi công và thành viên trên máy bay cánh bằng, động cơ cánh quạt và máy bay trực thăng.

8. Chế độ phụ cấp áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ khác thuộc lực lượng không quân Công an nhân dân

a) Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm kỹ thuật máy bay tại các sân bay.

b) Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm nhiệm vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy bay trong các trạm, xưởng, nhà máy.

c) Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp phục vụ bay tại các sân bay.

d) Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp khai thác, vận hành hệ thống buồng giảm áp phục vụ đơn vị thử nghiệm, đánh giá sức chịu đựng thiếu ô-xy cho phi công, thành viên tổ bay, học viên đào tạo phi công Công an nhân dân.

Điều 17. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng cảnh sát cơ động

1. Mức phụ cấp 45% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động làm nhiệm vụ đặc nhiệm; chống khủng bố.

2. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

a) Cảnh sát cơ động kỵ binh.

b) Huấn luyện về phòng, chống khủng bố tại Trung tâm huấn luyện quốc gia về phòng, chống khủng bố.

c) Cán bộ, chiến sĩ sử dụng biện pháp vũ trang và biện pháp công tác khác để thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động (trừ khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này).

3. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

a) Vũ trang bảo vệ mục tiêu.

b) Bảo vệ, vận chuyển hàng đặc biệt.

c) Huấn luyện nghiệp vụ Cảnh sát cơ động.

d) Quản lý, huấn luyện và sử dụng động vật nghiệp vụ.

4. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

a) Tiêu binh, nhạc lễ, thông tin liên lạc, hướng dẫn nghiệp vụ Cảnh sát cơ động; chăm sóc động vật nghiệp vụ.

b) Tham mưu, chính trị, hậu cần thuộc đơn vị vũ trang tập trung thường xuyên ứng trực, sẵn sàng chiến đấu; xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Điều 18. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng kỹ thuật hình sự

1. Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ giám định pháp y.

2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Kỹ thuật phòng, chống tội phạm; khám nghiệm hiện trường.

3. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với: Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ giám định (trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm bằng biện pháp kỹ thuật hình sự.

Điều 19. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Mức phụ cấp 40% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

- a) Điều khiển, vận hành phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- b) Khám nghiệm hiện trường vụ cháy, điều tra, giải quyết vụ cháy.
- c) Huấn luyện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 20. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng cảnh sát giao thông

1. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

- a) Trinh sát phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường bộ, đường sắt, đường thủy.
- b) Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trật tự giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy.

2. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

- a) Chỉ huy, điều khiển giao thông; dẫn đoàn; điều khiển phương tiện xe cơ giới, tàu, xuồng tuần tra.
- b) Điều tra, giải quyết tai nạn giao thông.

c) Kiểm soát, giám sát trật tự, an toàn giao thông, chỉ huy giao thông trên môi trường điện tử.

3. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Xử lý thông tin nghiệp vụ; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện, biện pháp công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch, biện pháp công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Điều 21. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng cảnh sát 113 và cảnh sát trật tự

1. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ cảnh sát 113.
2. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ cảnh sát trật tự.

Điều 22. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng quản lý trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng

1. Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Trình sát, kiểm soát an ninh, cảnh sát bảo vệ, quản giáo, trực trại, trực cơ sở (Quản giáo buồng), giáo dục, dạy nghề; y tế khám bệnh, chữa bệnh cho phạm nhân, can phạm, trại viên, học sinh ở các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.
2. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Quản lý, lưu trữ, bảo quản, sắp xếp, khai thác hồ sơ phạm nhân, can phạm, trại viên, học sinh ở các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.
3. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: tham mưu, chính trị, hậu cần trực tiếp phục vụ công tác quản lý giam giữ, giáo dục, dạy nghề tại các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.
4. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:
 - a) Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng ở các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam thuộc Công an tỉnh, thành phố.
 - b) Điều khiển, vận hành phương tiện chuyên dụng chở phạm nhân, can phạm, trại viên, học sinh ở các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

Điều 23. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng

1. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Bảo vệ và hoạt động hỗ trợ tư pháp; bảo vệ, quản lý người vi phạm ở cơ sở lưu trú; thi hành án phạt trục xuất của Cơ quan Thi hành án hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố.
2. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:
 - a) Quản lý, lưu trữ, bảo quản, sắp xếp, khai thác, cung cấp thông tin về hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu hồ sơ thi hành án hình sự tại cộng đồng.

b) Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng ở đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an hoặc cơ quan thi hành án hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố.

Điều 24. Cán bộ, chiến sĩ tham gia hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ ở nước ngoài; đấu tranh, bảo vệ nhân quyền

1. Mức phụ cấp 45% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ ở nước ngoài.

2. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Đấu tranh, bảo vệ nhân quyền.

Điều 25. Cán bộ, chiến sĩ tại các trung tâm dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu ngành Công an

1. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

a) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh, an toàn hệ thống, an ninh mạng cho trung tâm dữ liệu.

b) Quản trị dữ liệu; quản trị ứng dụng; quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu; quản trị, vận hành vỏ trạm trung tâm dữ liệu.

2. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Nghiên cứu, phát triển hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý dữ liệu ở các trung tâm dữ liệu.

3. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Tham mưu xây dựng kế hoạch, phương án triển khai điều phối, xử lý thông tin nghiệp vụ; tổng hợp tình hình, đôn đốc, kiểm tra bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn ở các trung tâm dữ liệu; triển khai các mặt công tác nghiệp vụ quản lý nhà nước về dữ liệu, công tác nghiệp vụ cơ bản phục vụ công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu; trực tiếp thực hiện hoạt động sáng tạo, khai thác dữ liệu.

Điều 26. Cán bộ, chiến sĩ làm công tác hồ sơ nghiệp vụ; quản lý kho vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; quản lý kho vật chứng; điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dụng

1. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

a) Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, bốc xếp, đảo chuyển vũ khí, đạn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ tại các kho vũ khí, công cụ hỗ trợ của Bộ Công an.

b) Điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dụng phục vụ công tác trinh sát, chiến đấu.

2. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ:

a) Quản lý, bảo vệ, canh gác kho vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ thuộc Công an tỉnh, thành phố.

b) Quản lý, lưu trữ, bảo quản, sắp xếp, khai thác, cung cấp thông tin về hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân; tàng thư căn cước can phạm và thông tin tội phạm; quản lý kho vật chứng.

Điều 27. Cán bộ, chiến sĩ làm công tác tham mưu chiến đấu thuộc Văn phòng Bộ Công an và Công an đơn vị, địa phương

1 Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ thuộc Văn phòng Bộ Công an làm nhiệm vụ:

a) Tham mưu chuyên đề: An ninh, Cảnh sát.

b) Tiếp nhận, xử lý thông tin tại Trung tâm thông tin chỉ huy;

c) Tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp, kế hoạch; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch, phương án đấu tranh phòng, chống tội phạm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

d) Giao liên - Bưu chính trong Công an nhân dân.

2. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ biên chế tại các đơn vị có chức năng tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn toàn lực lượng Công an nhân dân làm nhiệm vụ nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu, đề xuất chủ trương đối sách, giải pháp, kế hoạch phục vụ hoạch định chính sách, chiến lược.

3. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Tham mưu, Công an tỉnh, thành phố làm nhiệm vụ:

a) Tham mưu chuyên đề: An ninh, Cảnh sát.

b) Vận động, xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trực tiếp tại địa bàn.

c) Tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp, kế hoạch; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, mệnh lệnh, kế hoạch, phương án đấu tranh phòng, chống tội phạm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Điều 28. Cán bộ, chiến sĩ Công an cấp xã

1. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với:

a) Điều tra viên.

b) Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Trinh sát phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội; trinh sát an ninh; cảnh sát khu vực.

2. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với:

a) Cán bộ điều tra.

b) Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ: Cảnh sát giao thông, trật tự; kỹ thuật hình sự; thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng.

3. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ làm các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Công an cấp xã (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này).

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29. Nguồn kinh phí

Kinh phí chi trả chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán hằng năm của Bộ Công an theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

2. Quyết định số 91/2009/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân (sau đây gọi chung là Quyết định số 91/2009/QĐ-TT) và Quyết định số 50/2015/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung 01 khoản vào Điều 1 của Quyết định số 91/2009/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân (sau đây gọi chung là Quyết định số 50/2015/QĐ-TTg), hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Bãi bỏ chế độ phụ cấp ưu đãi đối với lực lượng Cảnh sát cơ động quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động.

4. Trường hợp sau ngày Nghị định có hiệu lực, do yêu cầu nhiệm vụ Bộ Công an thành lập lực lượng, đơn vị mới có đặc điểm tương đồng với lực lượng, đơn vị có đối tượng làm nhiệm vụ đặc thù quy định tại Nghị định này, giao Bộ

Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xác định lực lượng tương đồng để đề xuất, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định bảo đảm tương quan, đúng quy định.

Điều 31. Điều khoản chuyển tiếp

Chế độ phụ cấp đặc thù hoặc phụ cấp ưu đãi đang thực hiện theo Quyết định số 91/2009/QĐ-TTg; Quyết định số 50/2015/QĐ-TTg hoặc Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BCA-BNV-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động, chưa quyết toán hoặc chưa hoàn thành việc chi trả tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại các văn bản quy định nêu trên.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công an có trách nhiệm

a) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định này và tổ chức hậu kiểm việc thực hiện của Công an các đơn vị, địa phương.

b) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm chế độ đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý làm nhiệm vụ đặc thù được thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất.

c) Hằng năm, lập dự toán kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù quy định tại Nghị định này trong dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho Bộ Công an, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, bảo đảm kinh phí.

d) Chủ trì, phối hợp kiểm tra, giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm

Hằng năm, căn cứ dự toán do Bộ Công an lập, bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù quy định tại Nghị định này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; phối hợp giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định này.

3. Bộ Nội vụ có trách nhiệm

Phối hợp giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này,

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg;
- Lưu: VT, KTTH (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Thị Thanh Trà